

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5833**/UBND-TH

Đắk Nông, ngày **12** tháng 10 năm 2022

V/v khẩn trương thực hiện
các nhiệm vụ được giao

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa.

UBND tỉnh nhận được Báo cáo số 6529/BC-VPCP ngày 30/9/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc Kết luận thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội 9 tháng năm 2022 thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (*scan gửi kèm*) và báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại cuộc họp giao ban UBND tỉnh ngày 04/10/2022; UBND tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Phê bình các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; UBND thành phố Gia Nghĩa; UBND các huyện: Đắk Song, Đắk R'lấp chậm trễ tham mưu thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao chưa đến kết quả cuối cùng và không đúng thời hạn (*cụ thể tại phụ lục I kèm theo*). Đồng thời, yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại phụ lục I nêu trên. Báo cáo kết quả về UBND tỉnh **trước ngày 20/10/2022**.

2. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định (*cụ thể tại phụ lục II kèm theo*).

Nhận được Văn bản này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện./..

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng CM (theo dõi, đôn đốc);
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười

Phụ lục I

NHIỆM VỤ DO UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH GIAO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH;
ĐỊA PHƯƠNG CHƯA HOÀN THÀNH, QUA HẠN (Đến ngày 05/10/2022)
(Kèm theo Công văn số **5833** /UBND-TH ngày **12** /10/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Văn bản giao nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Hạn xử lý
1	Công văn số 2869/UBND-NN-TN&MT ngày 01/06/2022	Gia hạn thời gian đề xuất phương án phát triển quy đất, huy động nguồn lực đất đai vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 6/2022
2	Thông báo số 793/VPUBND-NN-TN&MT ngày 13/7/2022	Trình Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông trước khi tham mưu cho UBND tỉnh xin ý kiến thành viên UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nếu có), Thường trực HĐND tỉnh, để hoàn thiện, ban hành trong tháng 7/2022	Sở Tài nguyên và Môi trường	30/7/2022
3	Công văn 819/VPUBND-NN-TN&MT ngày 19/7/2022	Khẩn trương tổ chức 02 hội thảo chuyên đề về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn đề các Sở, Ban, ngành và các đơn vị có liên quan có ý kiến hướng dẫn, góp ý chuyên sâu để UBND huyện có cơ sở triển khai thực hiện các nội dung có liên quan (đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII) đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Hoàn thành trong tháng 8/2022	UBND huyện Đắk Song	31/08/2022

TT	Văn bản giao nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Hạn xử lý
4	Công văn số 3739/UBND-NN-TN&MT ngày 06/7/2022	Chủ trì, phối hợp với Công ty Cổ phần thủy điện Đắk R'inh khẩn trương xử lý dứt điểm, đến kết quả cuối cùng các vụ việc lấn, chiếm đất trong diện tích đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thực hiện Dự án Nhà máy thủy điện Đắk R'inh của Công ty Cổ phần thủy điện Đắk R'inh còn tồn tại trên địa bàn (thực hiện xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp chưa xử lý tổ chức cưỡng chế thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành mà người vi phạm chưa chấp hành theo quy định)	UBND huyện Đắk Song, UBND huyện Đắk'Lấp, UBND thành phố Gia Nghĩa	31/08/2022
5	Công văn số 5109/UBND-KGVX ngày 08/9/2022	Lấy ý kiến đối với dự thảo Đề án tăng cường mua, sử dụng bảo, tạp chí của Đảng và mở rộng đối tượng cấp báo không thu tiền trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	16/9/2022
6	Công văn số 5203/UBND-KT ngày 12/9/2022	Yêu cầu Sở Xây dựng lấy ý kiến Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định theo đúng ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3372/UBND-KT ngày 21/6/2022; báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh trước ngày 20/9/2022	Sở Xây dựng	20/9/2022
7	Công văn số 5280/UBND-KT ngày 19/9/2022	Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn nêu trên; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 22/9/2022	Sở Tài chính	22/9/2022



Phụ lục II

**NHIỆM VỤ DO UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH GIAO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH; ĐỊA PHƯƠNG THAM MƯU
UBND TỈNH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO (Đến ngày 05/10/2022)
(Kèm theo Công văn số 5833/UBND-TH ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông)**

STT	Nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo dõi		Nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai			Ghi chú	
	Văn bản giao nhiệm vụ	Trích yếu	Văn bản giao nhiệm vụ	Nội dung	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện
1	Công văn số 2236/VPCP-QHDP ngày 11/04/2022	Triển khai thực hiện NQ 499/NQ- UBTVQH15 của UBTVQH	Công văn số 4701/UBND- NNTNMT ngày 18/8/2022	Giao các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ thực hiện nội dung chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	15/12/2022	



2	Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 2/3/2022	Nghị quyết về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền	Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2022	Công văn số 1548/UBND- KT ngày 30/3/2022	Triển khai Nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện: Cư Jút, Đăk Mil, Đăk Song, Tuy Đức	15/11/2022	
3	Nghị quyết số 121/NQ-CP ngày 11/09/2022	Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2022	Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2022	Công văn số 5411/UBND- KT ngày 23/9/2022	Triển khai Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2022	Công an tỉnh	tháng 10/2022	




BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội 9 tháng năm 2022 thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ giao:

Trong tháng 9 có 1.023 nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương. Tính chung 9 tháng năm 2022, có tổng số 9.691 nhiệm vụ giao; trong đó, có 4.814 nhiệm vụ đã hoàn thành; 4.687 nhiệm vụ đang khẩn trương hoàn thành trong hạn; 190 *nhiệm vụ quá hạn, chiếm 2% (Phụ lục I kèm theo)*.

Trong đó, có 396 nhiệm vụ giao tại các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ đã được các bộ, cơ quan, địa phương chủ động triển khai thực hiện. Đến nay, 335 nhiệm vụ đã hoàn thành, 58 nhiệm vụ trong hạn, 03 nhiệm vụ quá hạn đang được các bộ, cơ quan, địa phương tích cực triển khai thực hiện.

Riêng tại Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2022¹ có 38 nhiệm vụ giao các bộ, cơ quan, địa phương. Đến nay, đã hoàn thành 09 nhiệm vụ; còn 29 nhiệm vụ (trong hạn: 26 nhiệm vụ; quá hạn: 03 nhiệm vụ) đang được các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện (*Phụ lục II kèm theo*).

b) Kết quả thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Việc thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được các bộ, cơ quan chủ động, tích cực thực hiện nhằm bảo đảm tiến độ trình các đề án theo tiến độ đề ra; việc cập nhật, báo cáo tiến độ xây dựng trình các đề án được thực hiện thường xuyên để kịp thời đôn đốc, xử lý các vấn đề phát sinh.

- Theo Chương trình công tác, trong 9 tháng năm 2022, có 342 đề án phải trình. Đến nay, đã trình 262 đề án, còn 80 đề án chưa trình. VPCP đang tiếp tục

¹ Nghị quyết số 121/NQ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ

đôn đốc các bộ, cơ quan khẩn trương trình.

Các đề án chưa trình do các bộ, cơ quan chủ trì xây dựng, trình: Tài chính: 20; Kế hoạch và Đầu tư: 06; Tài nguyên và Môi trường: 07; Công an: 06; Y tế: 05; Khoa học và Công nghệ: 03; Công Thương: 04; Giáo dục và Đào tạo: 04; Nội vụ: 3; Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 03; Lao động - Thương binh và Xã hội: 03; Xây dựng: 03; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 03; Ngoại giao: 02; Quốc phòng: 02; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 02; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam: 02; Tư pháp: 01; Thanh tra Chính phủ: 01.

2. Về ban hành văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Còn 12 văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật, Nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được ban hành, do các Bộ, cơ quan chủ trì xây dựng, trình: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 04; Kế hoạch và Đầu tư: 02; Công an: 02; Tài chính: 01; Lao động-Thương binh và Xã hội: 01; Xây dựng: 01; Tài nguyên và Môi trường: 01 (*Phụ lục III kèm theo*).

- Có 18 văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành 05 Luật của Quốc hội có hiệu lực pháp luật từ 01/01/2023, do các bộ, cơ quan chủ trì xây dựng, trình: Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 06; Tài chính: 03; Nội vụ: 02; Khoa học và Công nghệ: 02; Công an: 01; Công Thương: 01; Y tế: 01; Giáo dục và Đào tạo: 01; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 (*Phụ lục IV kèm theo*).

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các thành viên Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.U;
- VPCP: Các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công TTĐTCP;
- Lưu: VT, TH (3b).L

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn

Phụ lục I

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
GIAO CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-VPCP ngày..... tháng 9 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ)

(Từ 01/01/2022 - 30/09/2022)

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Bộ Công an	81	203	67	0	129	7
2	Bộ Quốc phòng	66	117	15	19	80	3
3	Văn phòng Chính phủ	45	93	74	0	19	0
4	Bộ Ngoại giao	49	88	54	0	34	0
5	Bộ Nội vụ	81	150	111	0	39	0
6	Bộ Tư pháp	77	151	107	5	39	0
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	229	416	165	97	148	6
8	Bộ Tài chính	145	274	48	59	162	5
9	Bộ Công Thương	107	205	48	14	141	2
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	79	166	92	16	57	1
11	Bộ Giao thông vận tải	167	246	127	31	82	6
12	Bộ Xây dựng	87	142	43	15	84	0
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	114	220	47	19	154	0
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	91	162	16	27	118	1
15	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	91	177	77	44	56	0
16	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	65	119	58	3	56	2
17	Bộ Khoa học và Công nghệ	58	111	12	12	87	0
18	Bộ Giáo dục và Đào tạo	123	201	27	21	143	10
19	Bộ Y tế	123	213	64	7	127	15
20	Ủy ban Dân tộc	66	117	33	14	67	3
21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	76	129	76	0	53	0
22	Thanh tra Chính phủ	68	112	30	15	55	12
23	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	3	4	0	0	3	1
24	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	17	23	4	3	10	6
25	Đài Tiếng nói Việt Nam	13	18	2	2	14	0

26	Đại Truyền hình Việt Nam	10	14	0	0	0	12	2
27	Thông tấn xã Việt Nam	9	12	0	0	0	11	1
28	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	4	9	6	1	1	2	0
29	UBND Thành phố Hà Nội	62	103	24	6	6	69	4
30	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	64	108	32	2	2	58	16
31	UBND Thành phố Hải Phòng	52	91	24	1	1	66	0
32	UBND Thành phố Đà Nẵng	50	86	3	7	7	76	0
33	UBND Thành phố Cần Thơ	55	97	78	0	0	19	0
34	UBND Cao Bằng	51	89	35	0	0	53	1
35	UBND Lạng Sơn	49	88	45	0	0	43	0
36	UBND Lai Châu	49	86	80	0	0	6	0
37	UBND Điện Biên	48	85	33	2	2	50	0
38	UBND Hà Giang	51	91	29	7	7	54	1
39	UBND Sơn La	51	93	72	5	5	15	1
40	UBND Tuyên Quang	51	94	87	0	0	7	0
41	UBND Yên Bái	47	83	55	0	0	28	0
42	UBND Lào Cai	50	87	69	2	2	16	0
43	UBND Bắc Kạn	48	85	42	6	6	37	0
44	UBND Thái Nguyên	49	92	37	0	0	55	0
45	UBND Phú Thọ	50	88	8	5	5	74	1
46	UBND Vĩnh Phúc	47	84	14	0	0	65	5
47	UBND Bắc Giang	50	87	14	0	0	73	0
48	UBND Bắc Ninh	50	89	0	0	0	75	14
49	UBND Hòa Bình	50	88	68	0	0	20	0
50	UBND Quảng Ninh	52	89	43	0	0	44	2
51	UBND Hải Dương	48	85	5	1	1	74	5
52	UBND Hưng Yên	52	89	27	0	0	60	2
53	UBND Thái Bình	48	86	61	0	0	25	0
54	UBND Hà Nam	51	89	27	0	0	62	0
55	UBND Nam Định	50	88	31	0	0	57	0
56	UBND Ninh Bình	52	96	69	0	0	27	0
57	UBND Thanh Hóa	51	88	33	4	4	51	0
58	UBND Nghệ An	52	94	61	9	9	24	0
59	UBND Hà Tĩnh	50	88	27	2	2	59	0
60	UBND Quảng Bình	49	87	83	0	0	4	0
61	UBND Quảng Trị	50	88	38	0	0	50	0
62	UBND Thừa Thiên Huế	50	94	64	3	3	26	1

63	UBND Quảng Nam	50	87	62	3	22	0
64	UBND Quảng Ngãi	50	90	41	0	49	0
65	UBND Bình Định	49	87	78	0	9	0
66	UBND Phú Yên	50	88	22	2	58	6
67	UBND Khánh Hòa	49	89	12	2	75	0
68	UBND Ninh Thuận	53	91	81	0	10	0
69	UBND Bình Thuận	52	92	14	0	77	1
70	UBND Gia Lai	51	91	68	0	23	0
71	UBND Kon Tum	49	86	22	0	64	0
72	UBND Đắk Lắk	46	83	76	0	7	0
73	UBND Đắk Nông	49	86	49	1	36	0
74	UBND Lâm Đồng	53	92	24	0	68	0
75	UBND Đồng Nai	59	101	7	0	81	13
76	UBND Bà Rịa - Vũng Tàu	49	87	71	4	12	0
77	UBND Long An	53	90	70	0	20	0
78	UBND Tây Ninh	51	92	26	0	66	0
79	UBND Bình Dương	50	87	68	0	19	0
80	UBND Bình Phước	53	93	36	0	57	0
81	UBND Tiền Giang	50	88	47	4	36	1
82	UBND Bến Tre	51	88	79	0	9	0
83	UBND Hậu Giang	52	91	31	2	58	0
84	UBND Sóc Trăng	51	89	62	2	25	0
85	UBND Đồng Tháp	54	93	81	0	12	0
86	UBND Vĩnh Long	48	85	84	1	0	0
87	UBND Trà Vinh	50	86	68	11	7	0
88	UBND An Giang	50	89	51	0	38	0
89	UBND Kiên Giang	54	98	12	7	68	11
90	UBND Bạc Liêu	51	89	47	5	36	1
91	UBND Cà Mau	52	91	53	3	35	0
92	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	1	1	0	0	1	0
93	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	4	4	0	0	3	1
94	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	7	8	0	0	4	4
95	Ngân hàng Chính sách xã hội	6	6	0	0	3	3
96	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	2	2	0	0	2	0
97	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	1	1	0	0	1	0
98	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	3	5	0	0	2	3
99	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	1	1	0	0	1	0

100	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	11	11	1	0	0	10	0
101	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	4	4	2	0	0	2	0
102	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	3	3	0	0	0	1	2
103	Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam	1	1	0	0	0	1	0
104	Tòa án nhân dân tối cao	1	4	0	0	0	3	1
105	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	7	11	0	0	0	8	3
106	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	8	8	0	0	0	8	0
107	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	1	1	0	0	0	1	0
108	Hội Khuyến học Việt Nam	4	4	0	0	0	4	0
109	Đại học Quốc gia Hà Nội	3	3	0	0	0	3	0
110	Kiểm toán Nhà nước	1	1	0	0	0	1	0
111	Báo Nhân dân	2	2	0	0	0	2	0
112	Hội người Cao tuổi Việt Nam	1	1	0	0	0	1	0
113	Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp	39	59	16	0	0	38	5
114	Ủy ban Kinh tế của Quốc hội	1	1	0	0	0	1	0
115	Ủy ban Khoa học - Công nghệ và Môi trường	1	1	0	0	0	0	1
116	Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam	8	8	0	0	0	8	0
117	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
118	Hội Nông dân Việt Nam	2	2	1	0	0	1	0
	Tổng số		9691	4229	585	4687	190	